

Thượng Nung, ngày 10 tháng 04 năm 2023

THÔNG BÁO

Niêm yết công khai “Quyết định về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý I năm 2023 xã Thượng Nung”

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của UBND xã Thượng Nung về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý I năm 2023 xã Thượng Nung;

UBND xã Thượng Nung thực hiện công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Thượng Nung quý I năm 2023.

(Gồm quyết định, biểu và thuyết minh)

Với nội dung trên UBND xã Thượng Nung thông báo niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Thượng Nung, loa đài của xã, trang thông tin điện tử (<http://thuongnung.vonhai.thainguyen.gov.vn/>).

Thời gian niêm yết: Từ ngày 10/4/2023 đến hết ngày 10/5/2023.

Trong thời gian niêm yết các tập thể, cá nhân có khiếu nại phản ánh về UBND xã Thượng Nung qua đồng chí Lý Hà Anh - Công chức Tài chính - Kế toán xã. Hết thời gian niêm yết nếu không có khiếu nại hay ý kiến, UBND xã sẽ thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT ĐU - HĐND TT;
- CT, PCT UBND TT;
- Lưu: Vp.

CHỦ TỊCH



Lương Thị Mỹ Chải

Số: 46/QĐ-UBND

Thượng Nung, ngày 06 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách
Quý I năm 2023 xã Thượng Nung**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THƯỢNG NUNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện Võ Nhai, về việc giao dự toán ngân sách nhà nước huyện Võ Nhai năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân xã Thượng Nung về việc phê chuẩn dự toán ngân sách năm 2023 xã Thượng Nung.

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND xã Thượng Nung Về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2023 xã Thượng Nung

Theo đề nghị của Bộ phận Tài Chính - Kế toán xã Thượng Nung.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách xã Thượng Nung quý I năm 2023.

(Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Bộ phận Tài chính - Kế toán phối hợp với các ban ngành, đoàn thể của xã và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND-UBND xã, bộ phận Tài chính – Kế toán xã, các ban ngành, đoàn thể của xã và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (T/ hiện);
- TT Đảng uỷ, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, phó CT.UBND xã;
- Lưu: VP, KT.

CHỦ TỊCH

Lương Thị Mỹ Chải

Tỉnh Thái Nguyên

Biểu số 113/CK TC - NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của UBND Xã Thượng Nung)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2023	SO SÁNH (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3 = 2/1</i>
I	TỔNG SỐ THU	4.845.000.000	3.053.773.394	63%
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	26.000.000	6.207.000	24%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	12.000.000	8.565.779	71%
3	Thu bổ sung	4.800.000.000	2.223.755.000	46%
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.518.000.000	1.128.000.000	25%
	- Bổ sung có mục tiêu	282.000.000	1.095.755.000	389%
4	Thu chuyển nguồn	7.000.000	815.245.615	11646%
II	TỔNG SỐ CHI	4.845.000.000	1.362.313.890	28%
1	Chi đầu tư phát triển		242.233.000	
2	Chi thường xuyên	4.635.000.000	1.120.080.890	24%
3	Dự phòng	96.000.000		
5	Tiết kiệm chi	114.000.000		

Tỉnh: Thái Nguyên

Huyện: Võ Nhai

Xã: Thượng Nung

Nội dung	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4
Hội Đồng Nhân dân xã				294.471.822		294.471.822			
Ủy ban nhân dân xã				2.247.217.540		2.247.217.540			
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam				642.727.400		642.727.400			
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam				324.039.820		324.039.820			
10.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM				193.144.741		193.144.741			
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ				135.210.050		135.210.050			
10.6. Hội Cựu chiến binh				214.000.218		214.000.218			
10.7. Hội Nông dân				143.277.250		143.277.250			
10.8. Chi các hiệp hội khác				113.188.580		113.188.580			
Hội khuyến học				16.092.000		16.092.000			
Hội Chữ thập đỏ				31.632.780		31.632.780			
Hội người cao tuổi				33.759.800		33.759.800			
Chi hỗ trợ các hiệp hội khác				31.704.000		31.704.000			
Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể									
11. Chi cho công tác xã hội				39.471.200		39.471.200			
11.1. Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghi việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác				29.682.000		29.682.000			
11.2. Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
11.3. Trợ cấp xã hội									
11.4. Chính sách và hoạt động phục vụ người có công với cách mạng				9.789.200		9.789.200			
11.5. Khác (Chi nguồn làm lương)									
Chi khác									
13. Dự phòng									
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				573.012.615		573.012.615			
Nộp trả ngân sách cấp trên				84.518.800		84.518.800			

Tỉnh Thái Nguyên
Huyện Võ Nhai
Xã Thượng Nung

Mẫu biểu số 114/CK TC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của UBND Xã Thượng Nung)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán năm năm 2023		Ước thực hiện quý I năm 2023		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
Tổng số thu	75.000.000	4.845.000.000	3.066.743.354	3.053.773.394	4089%	63%
I. Các khoản thu 100%	26.000.000	26.000.000	6.207.000	6.207.000	24%	24%
- Phí, lệ phí	16.000.000	16.000.000	6.207.000	6.207.000	39%	39%
- Thu Phí BVMT						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	10.000.000	10.000.000				
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	49.000.000	12.000.000	21.535.739	8.565.779	44%	71%
1. Các khoản thu phân chia	5.000.000	5.000.000	3.800.000	3.800.000	76%	76%
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		-				
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	5.000.000	5.000.000	3.800.000	3.800.000	76%	76%
- Lệ phí trước bạ nhà, đất						

2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	44.000.000	7.000.000	17.735.739	4.765.779	40%	68%
- Thuế GTGT	30.000.000		7.807.036		26%	
- Thu XDTN (xây dựng tư nhân)						
- Thuế TTĐB						
- Thu giá dịch vụ						
- Thuế TNCN	14.000.000	7.000.000	9.928.703	4.765.779	71%	68%
+ Thu từ CNKD	14.000.000	7.000.000	9.928.703	4.765.779	71%	68%
+ Thu từ CQSDĐ						
- Thuế TNDN						
- Thu khác ngoài quốc doanh						
- Thuế Tài nguyên						
- Thu tiền SD đất						
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn		7.000.000	815.245.615	815.245.615		11646%
V. Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		4.800.000.000	2.223.755.000	2.223.755.000		46%
- Bổ sung cân đối ngân sách		4.518.000.000	1.128.000.000	1.128.000.000		25%
- Bổ sung có mục tiêu		282.000.000	1.095.755.000	1.095.755.000		389%

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của UBND Xã Thượng Nung)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán năm 2023			Ước thực hiện quý I năm 2023			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8=5/2</i>	<i>9=6/3</i>	<i>10=7/4</i>
Tổng số chi	4.845.000.000		4.845.000.000	1.362.313.890	242.233.000	1.120.080.890	28%		23%
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	615.000.000		615.000.000	123.008.100	-	123.008.100	20%		20%
- Chi dân quân tự vệ	426.500.000		426.500.000	59.957.100		59.957.100	14%		14%
- Chi trật tự an toàn xã hội	188.500.000		188.500.000	63.051.000		63.051.000	33%		33%
2. Chi giáo dục	-		-	-		-			
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		-	-		-			
4. Chi y tế	-		-	-		-			
5. Chi văn hóa, thông tin	31.000.000		31.000.000	25.827.000		25.827.000	83%		83%
6. Chi phát thanh, truyền thanh	-		-	-		-			
7. Chi thể dục, thể thao	22.000.000		22.000.000	16.630.000		16.630.000	76%		76%
8. Chi bảo vệ môi trường	-		-	-		-			
9. Chi các hoạt động kinh tế	66.000.000		66.000.000	247.052.470	242.233.000	4.819.470	374%		7%
- Giao thông	-		-	242.233.000	242.233.000				
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	35.000.000		35.000.000	4.819.470		4.819.470	14%		14%
- Thị chính	-		-	-		-			
- Thương mại, du lịch	-		-	-		-			
- Các hoạt động kinh tế khác	31.000.000		31.000.000	-		-			
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể, hội đặc thù	3.860.000.000		3.860.000.000	933.127.320		933.127.320	24%		24%
<i>Trong đó: Quỹ lương</i>	-		-	-		-			
10.1. Quản lý Nhà nước	2.126.800.000		2.126.800.000	528.718.520		528.718.520	25%		25%
- HĐND:	330.000.000		330.000.000	69.145.900		69.145.900	21%		21%
- UBND:	1.796.800.000		1.796.800.000	459.572.620		459.572.620	26%		26%
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	640.000.000		640.000.000	185.303.600		185.303.600	29%		29%
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	353.500.000		353.500.000	59.583.800		59.583.800	17%		17%
10.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	168.100.000		168.100.000	29.848.600		29.848.600	18%		18%
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	142.000.000		142.000.000	35.157.300		35.157.300	25%		25%
10.6. Hội Cựu chiến binh	166.100.000		166.100.000	37.126.100		37.126.100	22%		22%
10.7. Hội Nông dân	160.200.000		160.200.000	29.022.800		29.022.800	18%		18%

10.8. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	-		-	-				
10.9. Hội chữ thập đỏ	33.100.000		33.100.000	7.241.400		7.241.400	22%	22%
10.10. Hội người cao tuổi	32.000.000		32.000.000	13.079.200		13.079.200	41%	41%
10.11. Hội CĐ Da cam	19.100.000		19.100.000	4.023.000		4.023.000	21%	21%
10.12. Hội Khuyến học	19.100.000		19.100.000	4.023.000		4.023.000	21%	21%
11. Chi cho công tác xã hội	41.000.000		41.000.000	16.669.000		16.669.000	41%	41%
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	31.000.000		31.000.000	7.419.000		7.419.000	24%	24%
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa	-		-	-				
- Trợ cấp xã hội	-		-	-				
- Khác	10.000.000		10.000.000	9.250.000		9.250.000	93%	93%
13. Dự phòng	96.000.000		96.000.000	-				
14. Tiết kiệm chi	114.000.000		114.000.000	-				

Thượng Nung, ngày 10 tháng 04 năm 2022

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai “Quyết định về việc công khai tình hình thực hiện
dự toán ngân sách Quý I năm 2023 xã Thượng Nung”**

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 00 ngày 10/4/2023 tại Trụ sở UBND xã Thượng Nung, chúng tôi gồm:

1. Ông Lương Văn Lịch – Phó Bí thư TTĐU – Chủ tịch HĐND xã
2. Bà Lương Thị Mỹ Chải - Chủ tịch UBND xã
4. Ông Hà Quang Tiên – Văn phòng HĐND – UBND xã
5. Bà Lý Hà Anh - Kế toán Ngân sách xã.

Có sự chứng kiến của toàn bộ cán bộ, công chức UBND xã Thượng Nung.
Lập biên bản về việc Niêm yết công khai “Quyết định về việc công khai
tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý I năm 2023 xã Thượng Nung”

Thời gian niêm yết từ ngày 10/4/2023 đến hết ngày 10/5/2023.

Biên bản được lập thành 02 bản: 01 bản lưu tại văn phòng HĐND-UBND,
01 bản lưu tại bộ phận Tài chính – Kế toán xã./.

**NGƯỜI CÓ TRÁCH NHIỆM
NIÊM YẾT**



Hà Quang Tiên

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lương Thị Mỹ Chải

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lương Văn Lịch